

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **435** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **13** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 39 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A2 - S10)

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 39 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 05 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 39 hồ sơ.*

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
2.4. Mã số thuế (nếu có):.....
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:
Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 304; Tờ bản đồ số: 105;
3.1.2. Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A2- S10 - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện).
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Phước Thiện (đường Nguyễn Xiển đến cuối đường);
- Vị trí thửa đất: Vị trí: 1.

ML

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 17.238,0m²

- Diện tích sử dụng chung: 17.238,0m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79246 ngày 24 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 39 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình;; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng:

+ 20 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.01);

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.02);

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S10.07);

Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....

- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 39 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 4364/2025 *ng*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

**DANH SÁCH 39 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN, PHƯỜNG LONG BÌNH,
TP. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - A2-S10)
(Đính kèm Phiếu chuyển số435...../PC-VPĐK-ĐK ngày 13/6/2025 của Văn phòng ĐKĐĐ TP)**

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	4364	Ông TRẦN VĂN CƯƠNG Năm sinh: 1966; CCCD số: 082066000274 Địa chỉ thường trú: 75 Đường 19 KP5, An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà HUỲNH THỊ THANH MỸ Năm sinh: 1968; CCCD số: 082168000384 Địa chỉ thường trú: 75 Đường 19 KP5, An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0107.19	7.19, Tầng 7, Tòa nhà S10.01	30.3	33.6	Căn hộ
2	4365	Ông MAI XUÂN HẢI Năm sinh: 1976; CCCD số: 058076000042 Địa chỉ thường trú: 42/25 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ BÉ CHÍN Năm sinh: 1976; CCCD số: 083176000479 Địa chỉ thường trú: 42/25 Đồng Xoài, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	S10.0110.01	10.01, Tầng 10, Tòa nhà S10.01	63.5	69.2	Căn hộ
3	4366	Bà TRẦN HỒNG NGỌC Năm sinh: 1974; CCCD số: 079174004239 Địa chỉ thường trú: 7/3 Đỗ Sơn, Phường 04, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	S10.0111.06	11.06, Tầng 11, Tòa nhà S10.01	75.5	81.5	Căn hộ
4	4367	Ông HOÀNG MINH THẮNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 051083000168 Địa chỉ thường trú: B8.02 C/c Thủ Thiêm Xanh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 051183014960 Địa chỉ thường trú: B8.02 C/c Thủ Thiêm Xanh, Phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0111.12	11.12, Tầng 11, Tòa nhà S10.01	54.6	59.2	Căn hộ
5	4368	Ông NGUYỄN XUÂN TÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 038088000184 Địa chỉ thường trú: E. 17. 08 khu nhà ở xã Phước Kiển (lô G và E), chung cư Sunrise Riverside, ấp 6, xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh Bà TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC Năm sinh: 1989; CCCD số: 038189000413 Địa chỉ thường trú: E. 17. 08 khu nhà ở xã Phước Kiển (lô G và E), chung cư Sunrise Riverside, ấp 6, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	S10.0112.09	12.09, Tầng 12, Tòa nhà S10.01	54.6	59.1	Căn hộ
6	4369	Ông NGUYỄN PHƯƠNG KHANH Năm sinh: 1979; CCCD số: 082079014068 Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Thạnh, Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang Bà TRẦN THỊ PHÚC Năm sinh: 1985; CCCD số: 077185001556 Địa chỉ thường trú: 1404 S1.03 KDC&CV Phước Thiệu, Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0203.01	3.01, Tầng 3, Tòa nhà S10.02	26.3	29.6	Căn hộ
7	4370	Ông TIẾT HỮU BẮN Năm sinh: 1982; CCCD số: 075082003509 Địa chỉ thường trú: 16B/25 Bình Minh 1, Dĩ An, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương Bà LÊ THỊ THU THẢO Năm sinh: 1984; CCCD số: 051184007447 Địa chỉ thường trú: 16B/25 Bình Minh 1, Dĩ An, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	S10.0203.07	3.07, Tầng 3, Tòa nhà S10.02	75.3	81.5	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
8	4371	Ông LÊ MINH NGỌC Năm sinh: 1978; CCCD số: 036078004988 Địa chỉ thường trú: 1A Nguyễn Thiện Thuật, Phường Phan Đình Phùng, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định Bà TRỊNH TÚ ANH Năm sinh: 1986; CCCD số: 001186001646 Địa chỉ thường trú: 323 An Dương Vương, Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	S10.0205.05	5.05, Tầng 5, Tòa nhà S10.02	63.9	69.5	Căn hộ
9	4372	Bà NGUYỄN TRẦN THUY TRANG Năm sinh: 1997; CCCD số: 040197009668 Địa chỉ thường trú: Khối 16, Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	S10.0206.18	6.18, Tầng 6, Tòa nhà S10.02	63.5	69.2	Căn hộ
10	4373	Ông NGUYỄN TRƯỜNG AN Năm sinh: 1997; CCCD số: 001097037850 Địa chỉ thường trú: 27/60 Điện Biên Phủ, Phường 02, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	S10.0207.04	7.04, Tầng 7, Tòa nhà S10.02	63.9	69.5	Căn hộ
11	4374	Ông TÔNG VĂN MINH THÁI Năm sinh: 1978; CCCD số: 087078002973 Địa chỉ thường trú: La 08.11 Cao Ốc Lexington-KP5, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM Bà BÙI THỊ NGỌC CHI Năm sinh: 1978; CCCD số: 060178003562 Địa chỉ thường trú: La 08.11 Cao Ốc Lexington-KP5, An Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	S10.0207.06	7.06, Tầng 7, Tòa nhà S10.02	43.2	46.9	Căn hộ
12	4375	Ông HỒ XUÂN KỶ Năm sinh: 1959; CCCD số: 040059015443 Địa chỉ thường trú: 125 Trần Văn Dư, phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THANH HOA Năm sinh: 1969; CCCD số: 040169005645 Địa chỉ thường trú: 125 Trần Văn Dư, phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	S10.0208.08	8.08, Tầng 8, Tòa nhà S10.02	54.6	59.1	Căn hộ
13	4376	Ông PHẠM THÁI HÙNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 079077008192 Địa chỉ thường trú: 181 Lê Trọng Tấn, Sơn Kỳ, Tân Phú, TP Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ MINH HIỆU Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177010676 Địa chỉ thường trú: 181 Lê Trọng Tấn, Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	S10.0210.08	10.08, Tầng 10, Tòa nhà S10.02	54.6	59.1	Căn hộ
14	4377	Ông THẠCH BACH Năm sinh: 1988; CCCD số: 084088015046 Địa chỉ thường trú: 17.11, S10.02, KDC và CVPT, Long Bình, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà ĐẶNG THỊ HẢI YẾN Năm sinh: 1991; CCCD số: 052191013404 Địa chỉ thường trú: 17.11, Tòa nhà S10.02, Dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện, 88 đường Phước Thiện, KP.17, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0211.17	11.17, Tầng 11, Tòa nhà S10.02	54.6	59.2	Căn hộ
15	4378	Ông NGUYỄN BÁ ĐIỂM Năm sinh: 1978; CCCD số: 001078045755 Địa chỉ thường trú: 55/13 KP Đông Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương Bà TRẦN THỊ KIM OANH Năm sinh: 1978; CCCD số: 045178008479 Địa chỉ thường trú: 55/13 KP Đông Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	S10.0214.19	14.19, Tầng 14, Tòa nhà S10.02	75.3	81.5	Căn hộ
16	4379	Ông LÊ PHI LONG Năm sinh: 1993; CCCD số: 079093000357 Địa chỉ thường trú: 18/10 Nguyễn Duy, Phường 01, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	S10.0216.07	16.07, Tầng 16, Tòa nhà S10.02	56.5	61.4	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
17	4380	Ông TÔ LẬP Năm sinh: 1988; CCCD số: 077088004745 Địa chỉ thường trú: Ấp Thanh Bình 3, Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Bà VŨ THỊ NGỌC Năm sinh: 1988; CCCD số: 001188043656 Địa chỉ thường trú: 167/2A1 Lưu Chi Hiếu, Phường 10, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	S10.0217.14	17.14, Tầng 17, Tòa nhà S10.02	43.9	47	Căn hộ
18	4381	Ông NGUYỄN NHẬT BÌNH Năm sinh: 1985; CCCD số: 072085012284 Địa chỉ thường trú: Tà Dơ, Tân Thành, Tân Châu, Tây Ninh Bà NGUYỄN HOÀNG MAI ANH Năm sinh: 1979; CCCD số: 068179004404 Địa chỉ thường trú: E8/221/A9 ấp 14, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	S10.0218.01	18.01, Tầng 18, Tòa nhà S10.02	26.3	29.6	Căn hộ
19	4382	Ông QUÁCH NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh: 1975; CCCD số: 052075000146 Địa chỉ thường trú: 408/12A Đường Nguyễn Xi, Tổ 13, Khu Phố 1, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S10.0219.04	19.04, Tầng 19, Tòa nhà S10.02	63.9	69.5	Căn hộ
20	4383	Ông NGUYỄN BÁ HẠNH Năm sinh: 1958; CCCD số: 035058008655 Địa chỉ thường trú: xóm 19, Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam Bà NGUYỄN THỊ GẮM Năm sinh: 1962; CCCD số: 035162011067 Địa chỉ thường trú: Xóm 19, Nhân Bình, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam	S10.0219.06	19.06, Tầng 19, Tòa nhà S10.02	43.2	46.9	Căn hộ
21	4384	Ông NGUYỄN ĐỨC DŨNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 083078013665 Địa chỉ thường trú: 51 Đường số 4, Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh Bà HUỖNH THỊ HOÀI AN Năm sinh: 1991; CCCD số: 083191000163 Địa chỉ thường trú: 51 đường số 4, Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	S10.0222.14	22.14, Tầng 22, Tòa nhà S10.02	43.9	47	Căn hộ
22	4385	Ông NGUYỄN THÁI SƠN Năm sinh: 1972; CCCD số: 014072000035 Địa chỉ thường trú: A11-7 Khu Căn Hộ Cao Tầng 584, Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ HỒNG HẠNH Năm sinh: 1972; CCCD số: 048172000072 Địa chỉ thường trú: A11-7 Khu Căn Hộ Cao Tầng 584, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	S10.0222.17	22.17, Tầng 22, Tòa nhà S10.02	54.6	59.2	Căn hộ
23	4386	Ông TRẦN QUÂN Năm sinh: 1974; CCCD số: 046074009118 Địa chỉ thường trú: 248/19/2 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, quận Gò Vấp, TP.HCM Bà TRẦN THÁI DIỆM TIỀN Năm sinh: 1975; CCCD số: 048175000047 Địa chỉ thường trú: 248/19/2 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	S10.0223.09	23.09, Tầng 23, Tòa nhà S10.02	54.4	59.2	Căn hộ
24	4387	Ông NGUYỄN PHAN THUỜNG AN Năm sinh: 1984; CCCD số: 066084000040 Địa chỉ thường trú: 9, Đường 319, Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ MAI THANH Năm sinh: 1990; CCCD số: 079190006064 Địa chỉ thường trú: 9, Đường 319, Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0226.16	26.16, Tầng 26, Tòa nhà S10.02	75.2	81.5	Căn hộ
25	4388	Ông PHẠM ĐỨC CHIẾN Năm sinh: 1996; CCCD số: 079096020039 Địa chỉ thường trú: 72/10 Đường Số 2, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	S10.0702.15	2.15, Tầng 2, Tòa nhà S10.07	28.9	31.8	Căn hộ

ml

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
26	4389	Ông TRẦN CHÍ HÙNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 079089006069 Địa chỉ thường trú: 103 Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh Bà LÊ PHƯƠNG THẢO Năm sinh: 1992; CCCD số: 086192010676 Địa chỉ thường trú: ấp Mỹ Quới, Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long	S10.0703.12	3.12, Tầng 3, Tòa nhà S10.07	43.1	46.5	Căn hộ
27	4390	Ông TRẦN XUÂN TRIỀU Năm sinh: 1976; CCCD số: 079076018695 Địa chỉ thường trú: 242 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 079175016772 Địa chỉ thường trú: 242 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	S10.0707.03	7.03, Tầng 7, Tòa nhà S10.07	62.5	67.8	Căn hộ
28	4391	Ông TRẦN VĂN PHÚ Năm sinh: 1986; CCCD số: 060086000170 Địa chỉ thường trú: 412 Lô H C/C Tây Thạnh, Đường C8, Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ TÍNH Năm sinh: 1986; CCCD số: 049186004567 Địa chỉ thường trú: Thuận Trà, Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	S10.0710.08	10.08, Tầng 10, Tòa nhà S10.07	56.5	61.4	Căn hộ
29	4392	Ông NGUYỄN ĐÌNH QUÊ DƯƠNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 051089000373 Địa chỉ thường trú: 195/3 Điện Biên Phủ, Phường 02, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ HỒNG THOA Năm sinh: 1992; CCCD số: 052192000401 Địa chỉ thường trú: 195/3 Điện Biên Phủ, Phường 02, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	S10.0711.05	11.05, Tầng 11, Tòa nhà S10.07	63.5	69.2	Căn hộ
30	4393	Ông LÊ PHI HÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 070088000203 Địa chỉ thường trú: Khu Phố Phước Thọ, Phường Tân Thiện, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước Bà NGUYỄN THỊ THU LỢI Năm sinh: 1989; CCCD số: 070189005361 Địa chỉ thường trú: Khu Phố Phước Thọ, Phường Tân Thiện, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	S10.0711.14	11.14, Tầng 11, Tòa nhà S10.07	26.3	29.5	Căn hộ
31	4394	Bà LA PHỐI DIỆU Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188004741 Địa chỉ thường trú: 254/15 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	S10.0713.05	13.05, Tầng 13, Tòa nhà S10.07	63.5	69.2	Căn hộ
32	4395	Ông NGUYỄN VĂN DANH Năm sinh: 1973; CCCD số: 080073015084 Địa chỉ thường trú: Ấp 6, Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An Bà LÊ VŨ VY Năm sinh: 1985; CCCD số: 080185007525 Địa chỉ thường trú: Số P10, Khu phố 4, phường 3, Tân An, tỉnh Long An	S10.0714.01	14.01, Tầng 14, Tòa nhà S10.07	43.9	47	Căn hộ
33	4396	Ông NGUYỄN ANH QUÝ Năm sinh: 1983; CCCD số: 030083004620 Địa chỉ thường trú: P503 Nhà C9 TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	S10.0714.04	14.04, Tầng 14, Tòa nhà S10.07	75.3	81.5	Căn hộ
34	4397	Ông NGUYỄN THANH BÌNH Năm sinh: 1974; CCCD số: 001074026660 Địa chỉ thường trú: Số 8 Kiệt 107 Đường Phùng Hưng, Thuận Thành, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên-Huế Bà ĐOÀN THỊ MINH HIỀN Năm sinh: 1974; CCCD số: 022174008620 Địa chỉ thường trú: 8/107 Phùng Hưng, Đông Ba, Huế, Thừa Thiên Huế	S10.0715.19	15.19, Tầng 15, Tòa nhà S10.07	54.6	59.2	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
35	4398	Ông NGUYỄN TRUNG SỸ Năm sinh: 1986; CCCD số: 024086000141 Địa chỉ thường trú: 68/8 Đường 3, KP 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà ĐỒNG THỊ MAI HƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 030187010362 Địa chỉ thường trú: 68/8 Đường 3, KP 8, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0716.06	16.06, Tầng 16, Tòa nhà S10.07	54.4	59.2	Căn hộ
36	4399	Ông LÊ PHI HÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 070088000203 Địa chỉ thường trú: Khu Phố Phước Thọ, Phường Tân Thiện, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước Bà NGUYỄN THỊ THU LỢI Năm sinh: 1989; CCCD số: 070189005361 Địa chỉ thường trú: Khu Phố Phước Thọ, Phường Tân Thiện, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	S10.0718.14	18.14, Tầng 18, Tòa nhà S10.07	26.3	29.5	Căn hộ
37	4400	Ông VŨ MINH HUY Năm sinh: 1992; CCCD số: 091092014886 Địa chỉ thường trú: Số Nhà 187, Tổ 6, Ấp Đông Phước, Thạnh Đông A, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang Bà VÕ HỒNG MAI Năm sinh: 1993; CCCD số: 077193001097 Địa chỉ thường trú: số nhà G 40 Tổ 10, ấp Phước Tân, Phước Tinh, Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	S10.0720.12	20.12, Tầng 20, Tòa nhà S10.07	43.1	46.5	Căn hộ
38	4401	Ông LƯU XUÂN HUY Năm sinh: 1979; CCCD số: 082079022066 Địa chỉ thường trú: 521/91/10 Hoàng Văn Thụ, khu phố 2, phường 04, quận Tân Bình, Tp. HCM Bà VÕ DUY BÍCH HÂN Năm sinh: 1982; CCCD số: 079182020573 Địa chỉ thường trú: 521/91/10 Hoàng Văn Thụ, khu phố 2, phường 04, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	S10.0721.10	21.10, Tầng 21, Tòa nhà S10.07	63.9	69.5	Căn hộ
39	4402	Bà NGUYỄN THUY THỰC HUYỀN Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185019836 Địa chỉ thường trú: 105/8B Đường 385, Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	S10.0723.02	23.02, Tầng 23, Tòa nhà S10.07	62.5	67.8	Căn hộ

ML

